

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/4/2023
*V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thủy và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T.H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 14, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 14, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.H trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Ngọc N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 06 tháng 3 năm 2000. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra xô sát, cãi chửi nhau. Sau khi mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng đã được gia đình hòa giải tìm mọi biện pháp nhằm khắc phục mâu thuẫn nhưng đều không có kết quả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không

đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Ngọc N.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng tôi có hai con chung là Nguyễn Ngọc T.T, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2000 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết, còn Nguyễn Ngọc T.N, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2007 chưa thành niên đang ở với tôi. Ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc T.N, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Biên bản lấy lời khai về nguyện vọng của con chung chưa thành niên cháu Nguyễn Ngọc T.N trình bày, có nguyện vọng ở với mẹ, vì hiện đang ở với mẹ.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Ngọc N đều không có mặt tham gia tố tụng, mặc dù đã nhận được giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án hợp lệ.

Tại biên bản xác minh ngày 23/02/2023, Khu Trưởng khu L, phường Y xác nhận chị H và anh N đều đăng ký thường trú tại khu L, phường Y, thành phố U, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài trong nhiều năm không khắc phục được, khu phố đã hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị H, anh N có 02 con chung, cháu lớn Nguyễn Ngọc T.T, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2000 đã thành niên, còn Nguyễn Ngọc T.N, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2007 chưa thành niên ở với mẹ.

Tại biên bản làm việc ngày 13 tháng 3 năm 2023, bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ cùng địa chỉ với anh Nguyễn Ngọc N xác nhận, bà đã nhận được toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã thông báo và chuyển cho anh Nguyễn Ngọc N đầy đủ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, có nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, còn bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.H; giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc T.N, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2007 cho đến khi thành niên, anh N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn số: 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2022, giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.H với bị đơn anh Nguyễn Ngọc N có địa chỉ tại thành phố U là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T.H và anh Nguyễn Ngọc N trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 06/3/2000 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh N kéo dài từ năm 2019 đến nay không khắc phục được, không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau. Chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh N đã kéo dài và đã được hòa giải nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết vụ án anh N không có mặt để tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tiến hành, mặc dù đều nhận được các Thông báo của Tòa án, chứng tỏ anh N cũng không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng để về đoàn tụ. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh N đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi dưỡng con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T.T, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2000 đã thành niên nên không xem xét giải quyết, còn con chung Nguyễn Ngọc T.N, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2007 chưa thành niên đang ở với chị H. Để ổn định và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như nguyện vọng của con chung chưa thành niên nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc T.N cho đến khi thành niên; anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là phù hợp theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị T.H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho chị Nguyễn Thị T.H ly hôn anh Nguyễn Ngọc N.

2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao cho chị Nguyễn Thị T.H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc T.N, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2007 kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Nguyễn Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị T.H và các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Ngọc N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị T.H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006979 ngày 30/11/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị T.H và anh Nguyễn Ngọc N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi Cục THADS thành phố Uông Bí;
- UBND phường Yên Thanh, TP. Uông Bí (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam